

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 03-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Định.

Ông Bùi Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh D, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1967 và bà Đào Thị H, sinh năm 1970; vợ, con: chưa; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 26/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 11/2011/HSST ngày 26/10/2011. Đã chấp hành xong.

- Ngày 14/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 106/2015/HSST ngày 14/8/2015. Đã chấp hành xong ngày 01/9/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1994;

Đại diện hợp pháp: Phan Ngọc L, sinh năm 1947 và Phan Thị N, sinh năm 1950.

Đồng trú tại: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1947;

+ NLC2, sinh năm 1950;

+ NLC3, sinh năm 1978;

Đồng trú tại: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (có đơn xin vắng mặt).

+ NLC4, sinh năm 1983;

Trú tại: khối 1A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2017, Huỳnh Minh D – sn 1989 ở thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định kết bạn, làm quen với Phan Thị Ngọc H – sn 1994 thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định qua chương trình “Quà tặng âm nhạc”, từ đó D và H thường nhắn tin, gọi điện nói chuyện với nhau. Khoảng giữa năm 2017, D có đến nhà H thăm chơi nhưng do H bị bệnh động kinh, gia đình H không rõ nhân thân, lai lịch của D nên không muốn cho H và D quen nhau.

Sáng ngày 04/11/2018, D nhắn tin nói sẽ đến nhà H thăm chơi và bảo H ra đón thì H đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày D mang theo 02 lốc nước yến và 01 bịch trái cây đến nhà H. Khi đến nhà H, D đến ngồi ở phòng khách nói chuyện với H, ông Phan Ngọc L – sn 1947 (cha ruột H), bà Phan Thị N – sn 1950 (mẹ ruột H), NLC3 – sn 1978 (chị ruột H) và NLC4 – sn 1983 ở Khối 1A, thị trấn P, huyện T. Quá trình nói chuyện D nói dối tên là S làm bên lĩnh vực môi trường, bắt động sản ở Gia Lai. Trong thời gian này cả hai tiếp tục nhắn tin với nội dung tình cảm của hai người qua lại với nhau. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày (khi D đang ngồi ở phòng khách cùng chị H, ông L, NLC3 và NLC4), D thấy H sử dụng điện thoại di động hiệu Sam sung J7, còn mới, có giá trị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D nhắn tin nói dối với H cho D mượn điện thoại để chụp hình hóa đơn gửi về Công ty, H đồng ý và đưa điện thoại cho D mượn. D cầm điện thoại của H đi ra hè (cách vị trí ngồi khoảng 8 đến 9m) giả vờ bấm điện thoại nhằm mục đích để H và mọi người không quan sát thấy sẽ tẩu thoát để chiếm đoạt nhưng do H đi theo sau D (để chờ trả lại điện thoại) và D nhớ lại điện thoại của mình NLC4 mượn chưa trả nên D quay lại vị trí ban đầu ngồi. D lấy lại điện thoại đã cho anh T mượn rồi tiếp tục đứng dậy cầm điện thoại của H đi ra hè, thấy H không đi theo mình nữa mà ngồi nhìn theo nên D vừa giả vờ vừa bấm điện thoại vừa bước xuống hè, đi vòng ra phía sau nhà. Khi vừa khuất tầm nhìn của H và mọi người thì D bỏ chạy đến vườn keo

cách đó khoảng 200m tròn. Lúc này, H không thấy D đâu nên xuống nhà bếp nói với mẹ và tìm xem D có ra sau nhà không nhưng không thấy; gia đình H tri hô, tìm kiếm D nhưng không thấy nên báo cáo chính quyền. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn phát hiện bắt giữ D khi đang chờ đón xe bỏ trốn tại đoạn đường Quốc lộ 19B thuộc thôn A, xã B, huyện T.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã tiến hành tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Sanm sung J7 mà Huỳnh Minh D chiếm đoạt và đã trao trả cho bị hại, 01 đôi giày vải, 01 điện thoại di động hiệu Nokia có đặc điểm như biên bản thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 05/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tây Sơn xác định: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 có giá 4.190.000 đ.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT – VKSTS ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm k Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Minh D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

* Về bồi thường thiệt hại: Tài sản đã thu hồi, giao trả lại cho người bị hại và không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy những tài sản không còn giá trị sử dụng là: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, medel: TA-1034, số imei 1: 356004082355902 (không kiểm tra chất lượng bên trong), sử dụng vào việc phạm tội; 01 (một) đôi dày vải, màu đen, hiệu Adidas, đế màu trắng;

Lời nói sau cùng của bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây

Son, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2018, D đón xe đến nhà H ở thôn A, xã B thăm chơi, thấy H có sử dụng điện thoại di động hiệu Sam sung J7, còn mới, có giá trị nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. D nhắn tin nói dối là mượn điện thoại di động để chụp hình hóa đơn gửi về công ty mua bán bất động sản mà D đang làm việc. Khi cầm được điện thoại di động do H đưa, bị cáo giả vờ bấm để H tin rồi đi ra trước hè; thấy H không đi theo nên bị cáo bước xuống hè và vòng ra phía sau nhà; khi mọi người không nhìn thấy nữa thì bị cáo nhanh chóng tẩu thoát và đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 của chị Huyền có giá trị 4.190.000đ (bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Minh D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vì bản tính tham lam, muốn chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của người khác để tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo dùng thủ đoạn gian dối làm cho người bị hại tin tưởng cho mượn điện thoại di động rồi bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người bị hại thuộc diện khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng chế độ hàng tháng theo quy định (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do vậy, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm k Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, giao trả lại cho người bị hại, người bị hại đã bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nghị nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình hình an trật tự về tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện vẫn còn xảy ra; bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, medel: TA-1034, số imei 1: 356004082355902 (không kiểm tra chất lượng bên trong), sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 (một) đôi dày vải, màu đen, đế màu trắng là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

Theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn là tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia nói trên vì điện thoại đã cũ, giá trị thấp đến nay không còn giá trị sử dụng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: khi bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội vẫn còn sử dụng được, có giá trị và không có căn cứ chứng minh đến nay không còn giá trị. Do vậy, đề nghị này của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Minh D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm k Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2018.

* **Về bồi thường thiệt hại:** Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, giao trả lại cho

người bị hại và không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

*** Về xử lý lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, medel: TA-1034, số imei 1: 356004082355902 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dây vải, màu đen, đế màu trắng (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Huỳnh Minh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo và đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo